

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-PT

Ngày 16-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Triền.

*Các Thẩm phán:*

+ Ông Nguyễn Văn Bình;

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 160/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thúy L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

*Bị cáo kháng cáo:* Trần Thúy L, sinh năm 1979 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Võ Thị Cục, sinh năm 1942; chồng Phan Văn K, sinh năm 1978 và có một con sinh năm 1998; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 35/QĐ-XPVPHC ngày 04-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phạt L 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong; nhân thân: Có 01 tiền sự; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-6-2018 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17-5-2018, Trần Thúy L sử dụng xe mô-tô, đến nhà Lê Thị A để đánh bạc dưới hình thức đánh bài câu cá. Khi đi L mang theo 6.950.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc cùng Lê Thị A, Nguyễn Văn V và Phạm T (số tiền còn lại 6.650.000 đồng L để riêng). Nếu thắng, thua bình thường thì số tiền thắng, thua là 1.000 đồng/nút; nếu thắng “núi” thì số tiền thắng, thua là 2.000 đồng/nút.

Khi đánh bạc, L sử dụng số tiền 300.000 đồng; V sử dụng số tiền 264.000 đồng đánh bạc; A đem theo 1.674.000 đồng, cho T mượn 500.000 đồng và chỉ sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc (còn lại số tiền 874.000 đồng A để riêng); T sử dụng số tiền 500.000 đồng (mượn của A) để đánh bạc. A đánh được bốn ván, thua hết 100.000 đồng, còn lại 200.000 đồng thì đối tượng E đến. Lúc này, khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, A giao tụ bài cho E đánh, E đem theo 1.606.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 106.000 đồng để đánh bạc. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra và tạm giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 1.050.000 đồng.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L3 đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Thúy L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trần Thúy L (Đèo) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn nộp tiền phạt là 03 (ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 26-10-2018, bị cáo Trần Thúy L kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: Bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, thực hiện tốt các nghĩa vụ theo bản án sơ thẩm. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mắc bệnh tiểu đường.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và

cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm điều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thúy L xin được hưởng án treo:

[3] Về tội danh: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17-5-2018, Trần Thúy L đến nhà Lê Thị A để đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài câu cá cùng Lê Thị A, Nguyễn Văn V và Phạm T; đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra và tạm giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 1.050.000 đồng. Mặc dù, số tiền bị bắt quả tang trên chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do trước đó vào ngày 04-4-2018, bị cáo L đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự nay lại tiếp tục vi phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thúy L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, không oan.

[4] Tuy vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng; hành vi đánh bạc mang tính sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các con bạc và là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần nghiêm trị.

[5] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng.

[6] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo L nộp bổ sung: Biên lai thu tiền số: 0003124 ngày 29-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L3, nội dung “Tạm thu án phí và phạt”, với số tiền 3.550.000 đồng và Phiếu xét nghiệm đề ngày 27-10-2018 tại Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc Tùng. Xét thấy, các tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cũng không có cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thúy L; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thúy L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[10] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm:

10.1. Khi viện dẫn điều luật áp dụng, Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự và không tuyên đoạn văn trong phần quyết định: *“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”*. Đây là những thiếu sót của bản án sơ thẩm, cần bổ sung vào bản án hình sự phúc thẩm.

10.2. Do Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không còn quy định như khoản 4 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm ấn định thời hạn nộp tiền phạt là không đúng; cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thúy L.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L3, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thúy L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thúy L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Bổ sung: *“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”*.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện DMC;
- Chi cục THADSH. DMC;
- Công an huyện L3;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Mai Văn Triển**





